

.../2025/BPQLCL

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: *Nước sinh hoạt*
2. Đơn vị được thử nghiệm: *Chi nhánh cấp nước Hồng Lĩnh*
3. Lượng mẫu: *2000ml*
4. Mô tả tình trạng mẫu: *Đạt*
5. Vị trí lấy mẫu: *Bể chứa trạm xử lý trạm Đá Bạc*
6. Ngày nhận mẫu: *20/11/2025*
7. Ngày thử nghiệm: *20-21/11/2025*
8. Kết quả:

TT	Thông số phân tích	Kết quả	Đơn vị	Giới hạn tối đa *	Phương pháp thử
1	Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ	SMEWW (2150 + 2160): 2017
2	Độ đục	0.48	NTU	2.0	SMEWW 2130B: 2017
3	pH	7.00	-	6 - 8.5	TCVN 6492:2011
4	TSS	61.64	µm/s	-	
5	Clo tự do	0.40	mg/l	0.2 - 1	SMEWW 4500 - Cl ₂ .G: 2017
6	Sắt tổng số (Fe)	0.01	mg/l	0.3	Us EPA Method 6020A: 1998
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	0.5	mg/l	11	SMEWW 4500-NO ₃ - B: 2017
8	Nitrit (NO ₂ ⁻ - N)	0.003	mg/l	0.9	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ B: 2017
9	Sunphat (SO ₄ ²⁻)	0	mg/l	250	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ - E: 2017
10	Mangan tổng số (Mn)	0.053	mg/l	0.1	Us EPA Method 6020A: 1998
11	Độ cứng (CaCO ₃)	2.78	mg/l	300	SMEWW 2340B: 2017

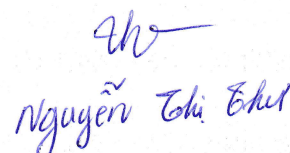
*Ghi chú: * Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2024/BYT.*

Hà Tĩnh, ngày *21* tháng *11* năm 2025

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

THỬ NGHIỆM VIÊN


Nguyễn Văn Thắng


Nguyễn Thị Huệ

.../2025/BPQLCL

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC MẶT

1. Thời gian lấy mẫu: 20/11/2025
2. Thời gian thử nghiệm: 20/11-22/11/25
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: ; Độ ẩm:
4. Mục đích lấy mẫu: Kiểm tra chất lượng nước mặt tại vị trí khai thác .
5. Lấy mẫu: Nhân viên phòng chất lượng
6. Vị trí lấy mẫu: Hồ Đá Bạc
7. Địa chỉ: Phường Nam Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
8. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/ thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả	Giới hạn tối đa *
1	Độ đục	SMEWW 2130B: 2017	NTU	4.82	-
2	pH	TCVN 6492:2011	-	6.68	-
3	TSS		µm/s	28.8	-
4	Sắt tổng số (Fe)	Us EPA Method 6020A: 1998	mg/l	0.12	-
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ - N)	SMEWW 4500-NO ₃ - B: 2017	mg/l	0.5	-
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ - N)	SMEWW 4500-NO ₂ ⁻ B: 2017	mg/l	0.003	-
7	Sunphat (SO ₄ ²⁻)	SMEWW 4500 SO ₄ ²⁻ E: 2017	mg/l	0	-
8	Mangan tổng số (Mn)	Us EPA Method 6020A: 1998	mg/l	0.053	-
9	Amoni (NH ₄ ⁺ - N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	0.1	-
10	Độ cứng (CaCO ₃)	SMEWW 2340B:2017	mg/l	1.97	

Ghi chú: * Theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08: 2023/ BTNMT.

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 11 năm 2025

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

THỬ NGHIỆM VIÊN



Nguyễn Văn Thắng

